TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày 25/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Viết Giảng

Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Cảnh

Ông Bùi Văn Lâm

- Thư ký phiên toà: Bà Ninh Thị Hải, Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên toà:

Bà Lê Thị Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/TLST-HS ngày 10/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 04/2019/QĐXXST-HS ngày 14/01/2019 đối với bị cáo:

Lê Văn D, sinh năm 1987, tại huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn G, xã Q, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh C và bà Lê Thị K; vợ Hải Thị T (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2008; tiền sự, tiền án: Không. Bị tạm giữ từ ngày 20/11/2018, bị tạm giam từ ngày 26/11/2018, hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam của Công an tỉnh Thanh Hóa *(Có mặt)*.

Người làm chứng:

- Bà Lê Thị K, sinh năm 1961 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn G, xã Q, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lê Tự C, sinh năm 1971 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Phố L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 20/11/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Ngọc Lặc, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối

với Lê Văn D về hành vi tàng trữ trái phép 01 gói chất ma túy tại khu vực Phố L, thị trấn N, huyện N.

Quá trình điều tra, Lê Văn D khai nhận: Do nghiện chất ma túy, nên khoảng 7 giờ 30 phút ngày 20/11/2018, D đi từ huyện L đến huyện N tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến khu vực chợ P, thuộc Phố L, thị trấn N, D gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ hỏi mua được 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng; mua được ma túy, D đi bộ ra bãi đất trống gần đó để sử dụng thị bị Công an huyện Ngọc Lặc bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải D đang mặc 01 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 21/MT-PC09 ngày 23/11/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,272g *(Không phẩy hai bảy hai gam)*, loại: Heroine.

Quá trình điều tra không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho D ngày 20/11/2018, nên không có căn cứ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSNL ngày 09/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc đã truy tố bị cáo Lê Văn D về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 47, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử phạt Lê Văn D từ 12 *(Mười hai)* tháng đến 15 *(Mười lăm)* tháng tù, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng của vụ án là 0,232g *(không phẩy hai ba hai gam)* ma túy. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống bằng nghề lao động tự do, thu nhập không đáng kể, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lê Văn D đã thành khẩn nhận tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, áp dụng mức án thấp của khung hình phạt để bị cáo có điều kiện cải tạo, học tập trở thành người tốt, sớm trở về đoàn tụ với gia đình và hòa nhập đời sống cộng đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Ngọc Lặc, của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ thục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về kết luận giám định của phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Thanh Hóa; về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và người làm chứng, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 20/11/2018, Lê Văn D đã có hành vi mua và tàng trữ trong túi quần trước bên phải D đang mặc 01 *(Một)* gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, có khối lượng là 0,272g *(Không phẩy hai bảy hai gam)*, là ma túy, loại Heroine, khi bị cáo đi đến bãi đất trống thuộc Phố L, thị trấn N, huyện N thì bị bắt quả tang đang tàng trữ số ma túy nói trên. Hành vi của bị cáo Lê Văn D đã phạm vào *"Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"*, chất ma túy bị cáo tàng trữ là Heroine có khối lượng trên 0,1g *(Không phẩy một gam)* và dưới 05g *(Năm gam)*, phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc truy tố bị cáo Lê Văn D là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Ma túy và các tệ nạn từ ma túy đã và đang là mối hiểm họa cho xã hội, làm suy đồi đạo đức, lối sống, gây nguy hại cho sự phát triển về thể chất, tinh thần và nhân cách của con người và là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm. Để hạn chế và từng bước loại bỏ ma túy và các tệ nạn từ ma túy ra khỏi đời sống xã hội, Nhà nước đã có nhiều giải pháp và Bộ luật Hình sự quy định hình phạt nghiêm khắc đối với tội phạm ma túy. Bị cáo là người nghiện chất ma túy, hơn ai hết bị cáo phải nhận thức được sự nguy hại của ma túy, các tệ nạn từ ma túy đối với thể chất, tinh thần, nhân cách con người, đối với trật tự, an toàn xã hội và nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phạm tội và bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, nhưng bị cáo vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy trên người để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về cất giữ chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy,

hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn nhận tội, nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, học tập trở thành người tốt. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân không tốt, bị cáo nghiện chất ma túy, một tệ nạn bị xã hội lên án và bị pháp luật nghiêm cấm, bị cáo không có khả năng tự cải tạo; để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đấu tranh với các tội phạm về ma túy đang có diễn biến phức tạp ở địa phương, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người tốt, có ích cho gia đình, xã hội và răn đe phòng ngừa chung. Đối với thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam, được tính vào thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo.

[5]. Hình phạt bổ sung: Do bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích thu lợi bất chính, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống bằng nghề lao động tự do, thu nhập thấp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Đối với số vật chứng của vụ án là 0,232g *(Không phẩy hai ba hai gam)* ma túy loại Heroine là mẫu vật còn lại sau giám định, căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn D phạm *"Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn D 15 *(Mười lăm)* tháng tù, hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 20/11/2018.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,232g *(Không phẩy hai ba hai gam)* ma túy loại Heroine là mẫu vật còn lại

sau giám định và vỏ bao gói, đựng trong một phong bì do phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ, Lại Thị Thanh L, Lê Minh T, Phạm Trung K và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa, theo Biên bản giao nhận vật chứng, Phiếu nhập kho số NK 2019/005 ngày 09/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Lê Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- CA huyện Ngọc Lặc;
- THADS huyện Ngọc Lặc;
- HS vụ án, HS THA hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Lê Viết Giảng